

NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG XANH TỚI HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

● ĐỖ CẨM NHUNG¹ - ĐỖ HẢI XUÂN QUỲNH¹
- TRẦN NGỌC DIỆP¹ - ĐẶNG TIỂU NGỌC¹ - ĐỖ TRANG NGÂN¹
¹ Khoa Quản trị - Tài chính, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

TÓM TẮT:

Nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng mô hình sai biệt kép (DID) có tính đến độ trễ để đo lường tác động của chính sách tín dụng xanh đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2014-2024. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sau 3 năm tính từ khi được ban hành, chính sách tín dụng xanh có tác động đáng kể đến hiệu quả tài chính (đo lường bằng chỉ số ROA, ROE và NIM của ngân hàng thương mại - NHTM), trong khi tác động không được chứng minh sau 1 và 2 năm ban hành chính sách. Từ kết quả nghiên cứu có thể rút ra một số hàm ý chính sách thúc đẩy tiềm năng cải thiện hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại.

Từ khóa: tín dụng xanh, ngân hàng thương mại, hiệu quả tài chính.

1. Đặt vấn đề

Tháng 3/2015, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Ngày 06/08/2015, Thống đốc NHNN Việt Nam ra Quyết định số 1552/QĐ-NHNN về Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020 với mục tiêu thực hiện cấp tín dụng cho các ngành kinh tế xanh, phát triển các sản phẩm và dịch vụ nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh. Do đó, các quy định về thực hiện Tín dụng xanh của NHNN là yêu cầu cấp thiết đối với các tổ chức tín dụng.

Năm 2016, tỷ lệ tín dụng xanh trong tổng dư nợ của các ngân hàng Việt Nam còn khá thấp, chỉ chiếm khoảng 1,5% tổng dư nợ. Tuy nhiên, đến năm 2019, tỷ lệ này đã bắt đầu tăng trưởng đáng kể và tiếp tục tăng mạnh trong những năm gần đây. Tín dụng xanh không chỉ là một phần của các chính sách bảo vệ môi trường mà còn là yếu tố quan trọng giúp các ngân hàng gia tăng lợi nhuận bền vững và phát triển lâu dài trong bối cảnh nền kinh tế đang có những biến động mạnh mẽ. Các chính sách phát triển bền vững đã thu hút sự quan tâm đáng kể từ cả giới học thuật và kinh doanh. Từ đó, đã có nhiều nghiên cứu về mối quan hệ giữa các chính sách phát triển bền vững và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp nhằm trả lời câu hỏi: “Thực hiện tín dụng

xanh có mang lại lợi ích không?” (Barnett và Salomon, 2012).

Các nghiên cứu về chính sách tín dụng xanh tại Việt Nam chưa chỉ ra được tác động đáng kể giữa chính sách và lợi nhuận hay hiệu quả tài chính của NHTM. Vì vậy, nghiên cứu này sẽ dựa trên thực trạng độ trễ của chính sách để đo lường mức độ hiệu quả của tín dụng xanh đối với hoạt động tài chính của các ngân hàng tại Việt Nam thông qua việc ứng dụng mô hình sai biệt kép.

2. Phương pháp nghiên cứu

Mục tiêu của nghiên cứu là chứng minh tác động của chính sách tín dụng xanh đến hiệu quả tài chính của các NHTM Việt Nam. Đồng thời, thông qua các ước lượng thực tế, nghiên cứu sẽ làm rõ tác động và mức độ ảnh hưởng của tín dụng xanh đối với kết quả tài chính của các ngân hàng, từ đó cung cấp cơ sở để đánh giá tiềm năng phát triển và chiến lược trong tương lai.

Nghiên cứu sử dụng các thông số và thông tin tài chính lấy từ báo cáo tài chính của ngân hàng, đối với các thông tin về việc thực hiện tín dụng xanh, nghiên cứu lấy từ Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững và các thông cáo chính thức từ NHTM. Sau khi loại ra các ngân hàng không phải là ngân hàng thương mại cổ phần, không công bố báo cáo tài chính thường niên và không công khai thông tin về tín dụng xanh, kết quả mô hình nghiên cứu có kích thước mẫu là 27 NHTM. Vì vậy, mẫu đủ chỉ tiêu mang tính đại diện hệ thống. Số liệu các NHTM được thu thập theo năm trong giai đoạn nghiên cứu từ 2014-2024

Về hiệu quả tài chính của NHTM, nhóm tác giả sử dụng 3 chỉ số ROA (tỷ suất sinh lời tổng tài sản), ROE (tỷ suất sinh lời VCSH) và NIM (tỷ suất lợi nhuận ròng) làm biến phụ thuộc trong mô hình định lượng. Mô hình hồi quy được xây dựng như sau:

$$\begin{aligned} ROA_{it} &= \beta_0 + \beta_1 ROA_{i(t-1)} + \beta_2 DID_{it} \\ &+ \beta_3 DID_{i(t-1)} + \beta_4 DID_{i(t-2)} + k \sum_{\gamma k} X_{kit} + \varepsilon_{it} \\ ROE_{it} &= \beta_0 + \beta_1 ROE_{i(t-1)} + \beta_2 DID_{it} \\ &+ \beta_3 DID_{i(t-1)} + \beta_4 DID_{i(t-2)} + k \sum_{\gamma k} X_{kit} + \varepsilon_{it} \\ NIM_{it} &= \beta_0 + \beta_1 DID_{it} + \beta_2 DID_{i(t-1)} \\ &+ \beta_3 DID_{i(t-2)} + k \sum_{\gamma k} X_{kit} + \varepsilon_{it} \end{aligned}$$

Trong đó: i và t lần lượt là ngân hàng và năm nghiên cứu; X đại diện cho biến kiểm soát bao gồm: (i) SIZE: thể hiện quy mô hoạt động của các NHTM tính bằng Logarit ln tổng tài sản; (ii) NPL: Tỷ lệ nợ xấu của NHTM, bằng dư nợ xấu trên tổng dư nợ; (iii) LEV: tỷ lệ đòn bẩy tài chính bằng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn; ε_{it} là sai số của mô hình hồi quy; TREAT là biến có giá trị bằng 1 với các ngân hàng triển khai tín dụng xanh và bằng 0 với các ngân hàng không triển khai tín dụng xanh; POST là biến có giá trị bằng 1 với các năm từ 2016 trở đi và bằng 0 với các năm trước 2016, nghiên cứu đã thay tên của biến TREAT*POST trong mô hình thành DID.

Các chính sách thường có độ trễ, vì vậy nhóm tác giả lựa chọn mốc thực hiện chính sách là 2016 (biến DID = TREAT * POST có độ trễ 1 năm so với năm ban hành chính sách). Xét về thực trạng tín dụng xanh của các NHTM có thể thấy, đa phần các ngân hàng bắt đầu triển khai tín dụng xanh vào giai đoạn 2018-2019, vì vậy nghiên cứu đã thêm vào mô hình biến DID_lag với giả định chính sách có độ trễ 2 năm và DID_lag2 là giả định chính sách có độ trễ 3 năm.

2.1. Giả thiết nghiên cứu

Các phân tích lý thuyết và nghiên cứu thực nghiệm trên đã tìm thấy những tác động của chính sách tín dụng xanh đối với hoạt động của NHTM tuy nhiên các quan điểm còn chưa thống nhất. Vì vậy, nhóm tác giả đề xuất các giả thiết sau:

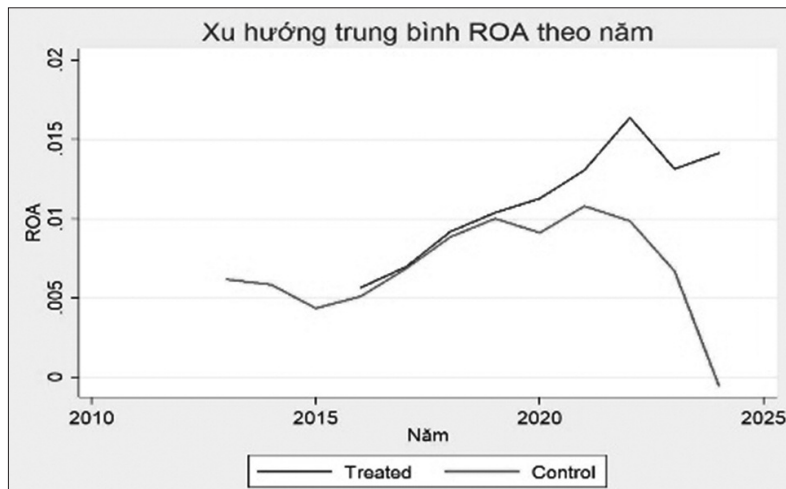
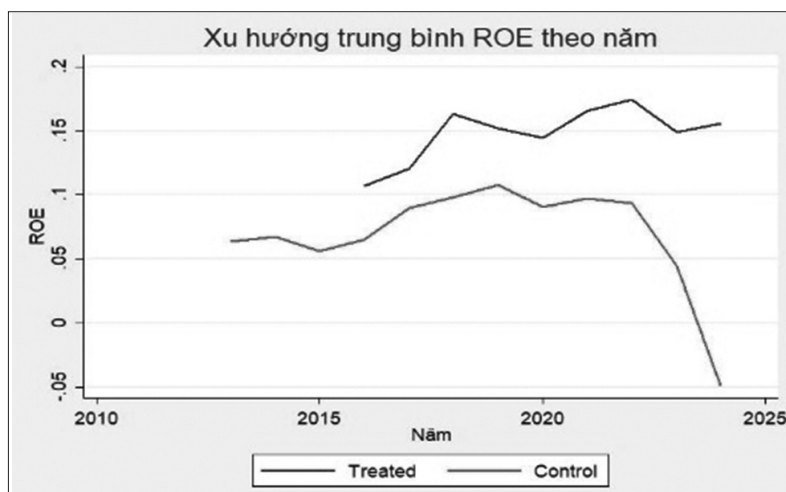
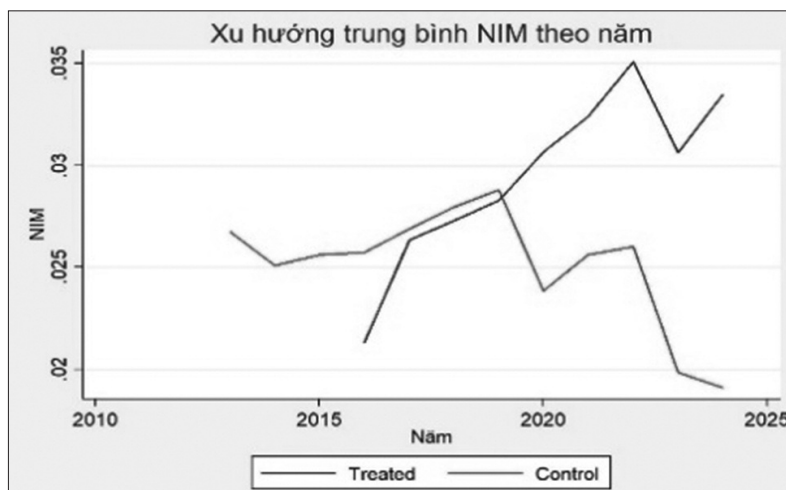
Giả thiết 1: Chính sách tín dụng xanh có tác động tích cực đến ROA của các NHTM.

Giả thiết 2: Chính sách tín dụng xanh có tác động tích cực đến ROE của các NHTM.

Giả thiết 3: Chính sách tín dụng xanh có tác động tích cực đến NIM của các NHTM.

2.2. Kiểm tra giả định song song:

Kiểm định song song (parallel trends assumption) là một điều kiện quan trọng trong phương pháp khác biệt-kép (DID), đảm bảo trước khi chính sách tín dụng xanh được thực hiện, xu hướng của nhóm được tác động (treated) và nhóm đối chứng (control) phải tương đồng. (Biểu đồ 1, 2, 3)

Biểu đồ 1: Xu hướng trung bình ROA theo năm**Biểu đồ 2: Xu hướng trung bình ROE theo năm****Biểu đồ 3: Xu hướng trung bình NIM theo năm**

Từ các biểu đồ xu hướng trung bình ROA, ROE và NIM theo năm, có thể thấy trước năm 2016 (thời điểm chính sách tín dụng xanh có hiệu lực), xu hướng của 2 nhóm di chuyển khá giống nhau. Điều này củng cố giả định song song, cho phép sử dụng phương pháp DID để đánh giá tác động của chính sách một cách hợp lệ. Sau khi chính sách được triển khai, nhóm treated có xu hướng cải thiện đáng kể về hiệu quả tài chính so với nhóm control. Cụ thể, ROA, ROE và NIM của nhóm treated tăng mạnh hơn nhóm control sau năm 2016, cho thấy tác động tích cực của tín dụng xanh.

2.3. Lựa chọn mô hình

Nghiên cứu lựa chọn sử dụng mô hình hiệu ứng cố định (Fixed Effects Model - FEM) thay vì mô hình hiệu ứng ngẫu nhiên (Random Effects Model - REM) vì mô hình DID chủ yếu quan tâm đến sự thay đổi trong cùng một đơn vị quan sát trước và sau khi áp dụng chính sách, thay vì so sánh giữa các đơn vị khác nhau, điều này có nghĩa là cần kiểm soát những yếu tố cố định theo từng ngân hàng.

Sau khi kiểm định khuyết tật với các mô hình, phát hiện có tự tương quan bậc 1 và phương sai sai số thay đổi, do đó nhóm tác giả lựa chọn phương pháp Driscoll-Kraay standard errors (xtscc) thay vì FGLS. Lý do là FGLS hiệu quả khi T lớn hơn nhiều so với N, nhưng trong trường hợp này, $N > T$, khiến FGLS không đảm bảo tính hiệu quả của ước lượng. Kết quả mô hình hồi quy được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Tác động của chính sách tín dụng xanh đến hiệu quả tài chính của các NHTM Việt Nam

	ROA	ROE	NIM
ROA_lag1	0.7129111*** (10.29)	-	-
ROE_lag1	-	0.9686559*** (4.26)	-
DID	-0.0009095 (-1.77)	-0.0090674 (-1.26)	-0.0021862** (-2.47)
DID_lag	0.0001696 (0.50)	0.0142917* (2.35)	0.001142** (3.06)
DID_lag2	0.0015246** (2.41)	0.0055626* (2.03)	0.0018055 (1.54)
SIZE	0.0009542 (0.71)	-0.0139016 (-0.65)	0.0042228** (2.90)
NPL	-0.133587*** (-3.62)	-0.9109792 (-1.46)	-0.2631931*** (-4.00)
LEV	-0.0123439 (-0.77)	0.3515947** (2.47)	-0.1318897*** (-3.47)
_cons	-0.0156317 (-0.47)	0.1498266 (0.23)	0.0131396 (0.52)
NR-sq	321 0.5984	321 0.4740	322 0.2603

* $p < 0,1$, ** $p < 0,05$, *** $p < 0,01$

Nguồn: Kết quả trích xuất từ phần mềm Stata 17

3. Kết quả nghiên cứu

Từ kết quả của mô hình ước lượng hồi quy cho thấy, mức độ giải thích của mô hình ở mức trung bình, các biến độc lập giải thích được 59,48% thay đổi của hệ số ROA, 47,40% thay đổi của hệ số ROE và 26,03% thay đổi của hệ số NIM.

Theo kết quả hồi quy, biến DID_lag2 có hệ số coefficient dương với mức ý nghĩa 5% trong mô hình ROA, cho thấy chính sách tín dụng xanh có tác động thúc đẩy ROA của NHTM với độ trễ 3 năm (tác động đáng kể từ năm 2018). Đối với ROE, cả biến DID_lag và DID_lag2 đều cho kết quả hệ số coefficient dương với mức ý nghĩa 10%, chứng

minh rằng tác động thúc đẩy hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu của quy định tín dụng xanh xuất hiện sau 2 năm từ ngày NHNN ban hành chính sách. Đối với hệ số biên lãi ròng, biến DID có ý nghĩa thống kê và mang dấu âm với biến NIM, tuy nhiên biến DID_lag mang dấu dương và cũng có ý nghĩa thống kê với biến NIM cho thấy chính sách tín dụng xanh ban đầu làm giảm biên lãi ròng (NIM) nhưng có lợi ích dần sau 2 năm. Kết quả nghiên cứu này tương đồng với Yan Tingfeng và cộng sự (2019) cho rằng trong ngắn hạn, vai trò của tín dụng xanh ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng chưa được thể hiện rõ ràng, nhưng về dài hạn, tác động này là tích cực.

4. Kết luận

Tín dụng xanh là xu hướng tất yếu trong hệ thống ngân hàng hiện đại, không chỉ giúp các ngân hàng nâng cao hiệu quả tài chính mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển bền vững và giảm thiểu rủi ro môi trường. Chính sách tín dụng xanh không tạo ra tác động ngay lập tức đến hiệu quả tài chính của các NHTM tại Việt Nam, nhưng mang lại lợi ích đáng kể trong dài hạn.

Từ kết quả nghiên cứu có thể rút ra một số hàm ý chính sách quan trọng. Các ngân hàng cần có chiến lược dài hạn khi triển khai tín dụng xanh, vì lợi ích tài chính không xuất hiện ngay mà cần ít nhất 2-3 năm để thể hiện rõ. Đồng thời, cơ quan quản lý nên xem xét các chính sách hỗ trợ, chẳng hạn như ưu đãi thuế hoặc hỗ trợ lãi suất, để giúp các ngân hàng giảm bớt tác động tiêu cực ban đầu đến NIM. Cuối cùng, kiểm soát rủi ro tín dụng là yếu tố then chốt, vì tỷ lệ nợ xấu cao có thể làm suy giảm lợi ích mà tín dụng xanh mang lại. Nhìn chung, chính sách tín dụng xanh có tiềm năng cải thiện hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại, nhưng cần có sự điều chỉnh linh hoạt để tối ưu hóa tác động trong thực tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Ngân hàng Nhà nước. (2015). Chỉ thị số 03/CT-NHNN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Ngày 24/03/2015.

Lê, T. N. C. (2024). Phát triển tín dụng xanh ở Việt Nam. Tạp chí Tài chính, 2(3). Truy cập từ <https://tapchitaichinh.vn/phat-trien-tin-dung-xanh-o-viet-nam.html>

Barnett, M. L., & Salomon, R. M. (2012). Does it pay to be really good? Addressing the shape of the relationship between social and financial performance. *Strategic Management Journal*, 33(11), 1304-1320.

Yan, T., Xu, X., & Ren, S. (2019). Green credit and bank financial performance: Based on the perspective of institutions, technology and institutions. *Jiangxi Social Sciences*, 39(7), 63-72.

Ngày nhận bài: 19/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 9/2/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/2/2025

**A STUDY ON THE IMPACT OF GREEN CREDIT POLICY
ON THE FINANCIAL PERFORMANCE
OF VIETNAMESE COMMERCIAL BANKS**

- DO CAM NHUNG¹
- DO HAI XUAN QUYNH¹
- TRAN NGOC DIEP¹
- DANG TIEU NGOC¹
- DO TRANG NGAN¹

¹Faculty of Management and Finance, Vietnam Maritime University

ABSTRACT:

This empirical study applies a difference-in-differences (DID) model with a time lag to measure the impact of green credit policy on the financial performance of Vietnamese commercial banks during the period 2014 - 2024. The results indicate that, three years after its implementation, the green credit policy has had a significant effect on financial performance - measured by indicators such as Return on Assets (ROA), Return on Equity (ROE), and Net Interest Margin (NIM) of commercial banks - whereas no significant impact is observed in the first and second years. Based on these findings, the study proposes several policy recommendations to promote the potential of green credit in improving the financial performance.

Keywords: green credit, commercial banks, financial performance.